2026-2027 USA Fencing Rolling Point Standings
V70ME

RANK	Current As of: NAME	YOB	10/26/2026 DIVISION	ROLLING TOTAL	V70 - FEB PLACE	2026 POINTS	V70 - APR PLACE	2026 POINTS	V70 - NTLS PLACE	2026 POINTS	V70 - WORLDS PLACE	2026 POINTS
1	Jugan, Bruce	1956	Southern CA	1540	5	280	3	340	5	280	2	920
2	Glass, Timothy C	1955	Illinois	800	2	368	1	400	1	400	np	0
3	Moreau, John A	1951	South TX	768	1	400	2	368	3	340	17	0
4	Mariani, Lou	1955	Central California	708	3	340	15	202	2	368	28	0
5	Swick, Kerry	1956	Capitol	680	3	340	3	340	8	274	59	0
6	Dragonetti, Walter	1957	Nevada	648	np	0	np	0	np	0	np	0
7	Wheeler, Mark	1955	Central California	616	22	130	7	276	3	340	np	0
8T	Blakley, Dwain	1948	Gulf Coast	556	6	278	10	212	6	278	np	0
8T	Richards, Dick	1956	Capitol	556	7	276	5	280	9	214	np	0
10	Taylor, Daryl J	1952	Southern California	492	9	214	6	278	np	0	np	0
11	Simmons, Matthew C	1955	Gold Coast	488	10	212	18	138	7	276	np	0
12	Downey, Gerard C	1956	Northern CA	482	8	274	12	208	26	122	np	0
13	Newsome, James L	1952	Virginia	474	16	200	8	274	np	0	np	0
14	Spahn, Jeff	1949	Huds-Berks	416	34	69	14	204	10	212	np	0
15	Goossens, Bruno	1946	Oregon	406	13	206	21	132	16	200	np	0
16	King, Charles M	1953	Arizona	352	np	0	9	214	18	138	np	0
17	Patterson, Malcolm, (Were	1953	Capitol	350	11	210	17	140	17	140	np	0
18	Rouse, Joseph T	1952	Connecticut	344	18	138	13	206	23	128	np	0
19T	Lutton, Thomas W	1953	Central CA	340	12	208	25	124	21	132	np	0
19T	*McDonnell, Michael*	*1957*	*CAN*	*340*	*np*	*0*	*np*	*0*	*np*	*0*	*np*	*0*
21	Pary, Theodore	1946	Capitol	337	23	128	22	130	12.5	207	np	0
22	Hewitt, Frank Floyd	1945	San Diego	336	27	120	20	134	15	202	np	0
23	Ress, Michael	1953	Southwest Ohio	334	25	124	np	0	11	210	np	0
24	Smith, Herman E	1956	N. Carolina	332	38	65	23	128	14	204	np	0
25	Hughes, Michael	1957	Capitol	330	np	0	np	0	np	0	np	0
26	Flint, James	1949	Philadelphia	322	15	202	27	120	np	0	np	0
27	*Hviding, Ketil*	*1956*	*NOR*	*314*	*30*	*114*	*16*	*200*	*np*	*0*	*np*	*0*
28	King, Richard M	1950	Central CA	277	np	0	33	70	12.5	207	np	0
29	Tkach, Robert W	1954	New Jersey	266	17	140	24	126	np	0	np	0
30	Jefferies, Jonathan	1944	Northern California	256	24	126	np	0	22	130	np	0
31	Alexander, Charles	1954	San Diego	254	28	118	19	136	28	118	np	0
32	Alperstein, Donald W	1951	Colorado	244	21	132	31	112	38	65	np	0
33	Anderson, Donald	1944	New Mexico	234	41	62	30	114	27	120	np	0
34	Rosenthal, Paul E	1955	Metro NYC	222	31	112	np	0	32	110	np	0
35	Neale, James H	1956	West-Rock	210	np	0	11	210	np	0	np	0
36T	Gelnaw, William	1954	Orange Coast, CA	204	14	204	np	0	np	0	np	0
36T	Klein, Johannes	1955	Western Washington	204	33	70	np	0	20	134	np	0
36T	McTigue, Michael	1957	New Jersey	204	np	0	np	0	np	0	np	0
39	Henry, Mark R	1941	Capitol	180	39	64	29	116	np	0	np	0
40	Ridley Alan	1947	San Diego	179	40	63	np	0	29	116	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2026-2027 USA Fencing Rolling Point Standings
V70ME

41T	Sokolovsky, Boris	1948	Southern CA	136	np	0	np	0	19	136	np	0
41T	Kramer, Mark	1955	New Mexico	136	19	136	np	0	np	0	np	0
43	Tyson, Julian F	1949	New England	134	20	134	np	0	np	0	np	0
44T	Gallivan, James	1943	Southern CA	128	44	59	35	68	43	60	np	0
44T	Landis, Geoffrey A	1955	Northern OH	128	43	60	np	0	35	68	np	0
46	Weingarten, Solomon	1951	Northern California	126	np	0	np	0	24	126	np	0
47	Bothelio, Jere P	1951	Central California	124	np	0	np	0	25	124	np	0
48T	Stafurik, John W	1946	New Mexico	122	np	0	26	122	np	0	np	0
48T	Darricau, Henri J	1955	Colorado	122	26	122	np	0	np	0	np	0
50	Ertel, Mark C	1951	North TX	118	np	0	28	118	np	0	np	0
51	Hunker, Frederick	1955	Columbus	116	29	116	np	0	np	0	np	0
52	Tierney, Luke J	1954	Iowa	114	np	0	np	0	30	114	np	0
53	Barna, Randall	1950	Oregon	112	np	0	np	0	31	112	np	0
54T	Castellanos, Rene E	1951	Illinois	110	32	110	np	0	np	0	np	0
54T	Corinaldi Greg	1956	Virginia	110	np	0	32	110	np	0	np	0
56	Hoopes Jr., Richard R	1956	Central CA	70	np	0	np	0	33	70	np	0
57T	Brykczynski, James V	1945	New Jersey	69	np	0	34	69	np	0	np	0
57T	Ober, James	1952	New Jersey	69	np	0	np	0	34	69	np	0
59	Mehall, Michael	1945	Michigan	68	35	68	np	0	np	0	np	0
60T	Carter, Tony	1952	South TX	67	36	67	np	0	np	0	np	0
60T	Stone, Ken	1956	Minnesota	67	np	0	np	0	36	67	np	0
62T	Morgan, Michael	1954	Tennessee	66	37	66	np	0	np	0	np	0
62T	Rusen, Gary	1954	Harrisburg	66	np	0	np	0	37	66	np	0
64	Smith, Larry	1951	Inland Emp	64	np	0	np	0	39	64	np	0
65	Glynn, Andrew	1954	Western WA	63	np	0	np	0	40	63	np	0
66	Pearson, Steven A	1956	Nevada	62	np	0	np	0	41	62	np	0
67T	Matthews, John	1947	Ark-La-Miss	61	42	61	np	0	np	0	np	0
67T	Heberling, John	1956	Oregon	61	np	0	np	0	42	61	np	0
69	Frank, William	1953	Southwest Ohio	58	45	58	np	0	np	0	np	0
70	Mase, James B	1957	Central CA	57	np	0	np	0	np	0	np	0
71	Mones Robert (Bob)	1957	S. Carolina	52	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2026-2027 USA Fencing Rolling Point Standings
V70ME

Current As of: 10/26/2026	V60 - FEB PLACE	2026 POINTS	V60 - APR PLACE	2026 POINTS	V60 - NTLS PLACE	2026 POINTS	V60 - WORLDS PLACE	2026 POINTS
Jugan, Bruce	np	0	np	0	np	0	np	0
Glass, Timothy C	np	0	np	0	np	0	np	0
Moreau, John A	np	0	np	0	np	0	np	0
Mariani, Lou	np	0	np	0	np	0	np	0
Swick, Kerry	np	0	np	0	np	0	np	0
Dragonetti, Walter	2	368	10	212	5	280	39	0
Wheeler, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Blakley, Dwain	np	0	np	0	np	0	np	0
Richards, Dick	np	0	np	0	np	0	np	0
Taylor, Daryl J	np	0	np	0	np	0	np	0
Simmons, Matthew C	np	0	np	0	np	0	np	0
Downey, Gerard C	np	0	np	0	np	0	np	0
Newsome, James L	np	0	np	0	np	0	np	0
Spahn, Jeff	np	0	np	0	np	0	np	0
Goossens, Bruno	np	0	np	0	np	0	np	0
King, Charles M	np	0	np	0	np	0	np	0
Patterson, Malcolm, (Were	np	0	np	0	np	0	np	0
Rouse, Joseph T	np	0	np	0	np	0	np	0
Lutton, Thomas W	np	0	np	0	np	0	np	0
McDonnell, Michael	*7*	*276*	*39*	*64*	*np*	*0*	*np*	*0*
Pary, Theodore	np	0	np	0	np	0	np	0
Hewitt, Frank Floyd	np	0	np	0	np	0	np	0
Ress, Michael	np	0	np	0	np	0	np	0
Smith, Herman E	np	0	np	0	np	0	np	0
Hughes, Michael	27	120	11	210	33	70	np	0
Flint, James	np	0	np	0	np	0	np	0
Hviding, Ketil	*np*	*0*	*np*	*0*	*np*	*0*	*np*	*0*
King, Richard M	np	0	np	0	np	0	np	0
Tkach, Robert W	np	0	np	0	np	0	np	0
Jefferies, Jonathan	np	0	np	0	np	0	np	0
Alexander, Charles	np	0	np	0	np	0	np	0
Alperstein, Donald W	np	0	np	0	np	0	np	0
Anderson, Donald	np	0	np	0	np	0	np	0
Rosenthal, Paul E	np	0	np	0	np	0	np	0
Neale, James H	np	0	np	0	np	0	np	0
Gelnaw, William	np	0	np	0	np	0	np	0
Klein, Johannes	np	0	np	0	np	0	np	0
McTigue, Michael	np	0	np	0	14	204	np	0
Henry, Mark R	np	0	np	0	np	0	np	0
Ridley Alan	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2026-2027 USA Fencing Rolling Point Standings
V70ME

Sokolovsky, Boris	np	0	np	0	np	0	np	0
Kramer, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Tyson, Julian F	np	0	np	0	np	0	np	0
Gallivan, James	np	0	np	0	np	0	np	0
Landis, Geoffrey A	np	0	np	0	np	0	np	0
Weingarten, Solomon	np	0	np	0	np	0	np	0
Bothelio, Jere P	np	0	np	0	np	0	np	0
Stafurik, John W	np	0	np	0	np	0	np	0
Darricau, Henri J	np	0	np	0	np	0	np	0
Ertel, Mark C	np	0	np	0	np	0	np	0
Hunker, Frederick	np	0	np	0	np	0	np	0
Tierney, Luke J	np	0	np	0	np	0	np	0
Barna, Randall	np	0	np	0	np	0	np	0
Castellanos, Rene E	np	0	np	0	np	0	np	0
Corinaldi Greg	np	0	np	0	np	0	np	0
Hoopes Jr., Richard R	np	0	np	0	np	0	np	0
Brykczynski, James V	np	0	np	0	np	0	np	0
Ober, James	np	0	np	0	np	0	np	0
Mehall, Michael	np	0	np	0	np	0	np	0
Carter, Tony	np	0	np	0	np	0	np	0
Stone, Ken	np	0	np	0	np	0	np	0
Morgan, Michael	np	0	np	0	np	0	np	0
Rusen, Gary	np	0	np	0	np	0	np	0
Smith, Larry	np	0	np	0	np	0	np	0
Glynn, Andrew	np	0	np	0	np	0	np	0
Pearson, Steven A	np	0	np	0	np	0	np	0
Matthews, John	np	0	np	0	np	0	np	0
Heberling, John	np	0	np	0	np	0	np	0
Frank, William	np	0	np	0	np	0	np	0
Mase, James B	46	57	np	0	np	0	np	0
Mones Robert (Bob)	np	0	np	0	51	52	np	0

np = Did not earn points (including not competing)